

Số: 192/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 17 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 350/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 40, đường T, tổ 21, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 40, đường T, tổ 21, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn H với bà Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn H với bà Nguyễn Thị

M.

2.2. Giao bà Nguyễn Thị M nuôi 02 con chung tên Trần Vũ Quyền L, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2005 và Trần Nguyễn Yến N, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2008 cho đến ngày các con chung thành niên.

Về cấp dưỡng: Ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến ngày các con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Ông Trần Văn H nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Trần Văn H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008028 ngày 13/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ (giấy chứng nhận kết hôn số 109, đăng ký ngày 21/4/2003);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Sinh